



DANH SÁCH PHÒNG THI HẾT HỌC PHẦN SV ĐHCQ HỌC TỰ NGUYỄN ĐỢT 1
Học kỳ 1 năm học 2025-2026

Học phần: Thị trường chứng khoán

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	1001011693	Hoàng Văn	Khỏe	02/04/1996	NH10A	02					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



DANH SÁCH PHÒNG THI HẾT HỌC PHẦN SV ĐHCQ HỌC TỰ NGUYỄN ĐỢT 1
Học kỳ 1 năm học 2025-2026

Học phần: Tài chính - Tiền tệ HP1

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	1001020105	Nguyễn Thị Thanh	Hà	06/06/2004	KD10D	01					
2	000002	1001020900	Mẫn Thị	Trang	28/05/2004	KD10G	01					HP
3	000003	1104020011	Lê Thị	Luyên	25/01/1992	LT11A	01					
4	000004	1104020019	Nguyễn Quang	Vinh	12/10/1997	LT11A_TCB H	01					
5	000005	1001031635	Nguyễn Thế	Hiệp	24/04/2001	QM10B	01					HP
6	000006	1001010835	Phạm Hồng	Ngọc	20/04/2004	TC10A	01					
7	000007	1001010826	Lê Hoàng	Minh	21/09/2004	TC10B	01					HP,ĐK
8	000008	1001010891	Hoàng Anh	Vũ	26/08/2004	TC10B	01					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH

Phòng thi: 1
Giảng đường: A9_CS2

DANH SÁCH PHÒNG THI HẾT HỌC PHẦN SV ĐHCQ HỌC TỰ NGUYỄN ĐỢT 1
Học kỳ 1 năm học 2025-2026

Học phần: Tài chính - Tiền tệ HP2

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	0710111627	Nguyễn Giang	Son	15/11/1998	TC7A	05					HP

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Ngày tháng Năm

Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Tổng số biên bản:.....



BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH

Phòng thi: 1
Giảng đường: A9_CS2

DANH SÁCH PHÒNG THI HẾT HỌC PHẦN SV ĐHCQ HỌC TỰ NGUYỄN ĐỢT 1
Học kỳ 1 năm học 2025-2026

Học phần: Thuế

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	0710111627	Nguyễn Giang	Son	15/11/1998	TC7A	10					HP

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH

Phòng thi: 1
Giảng đường: A11_CS2

DANH SÁCH PHÒNG THI HẾT HỌC PHẦN SV ĐHCQ HỌC TỰ NGUYỄN ĐỢT 1
Học kỳ 1 năm học 2025-2026

Học phần: Nghiệp vụ ngân hàng thương mại

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	0710111627	Nguyễn Giang	Son	15/11/1998	TC7A	01					HP

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Ngày tháng Năm

Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Tổng số biên bản:.....



DANH SÁCH PHÒNG THI HẾT HỌC PHẦN SV ĐHCQ HỌC TỰ NGUYỄN ĐỢT 1
Học kỳ 1 năm học 2025-2026

Học phần: Kế toán tài chính doanh nghiệp HP2

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	1001020044	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	03/01/2003	KD10A	09					HP
2	000002	1001020974	Trần Thu	Hoài	14/09/2004	KD10A	09					
3	000003	1001020314	Nguyễn Thị	Trang	08/08/2004	KD10A	09					
4	000004	1001020181	Trịnh Thùy	Linh	17/04/2004	KD10D	09					HP
5	000005	1001020199	Nguyễn Chiêu	Minh	08/07/2004	KD10D	09					HP,ĐK
6	000006	1001020601	Lưu Thùy	Linh	17/09/2004	KD10E	09					HP
7	000007	1001020157	Trần Thanh	Lâm	05/05/2004	KD10G	09					
8	000008	1001021745	Nguyễn Trà	My	27/03/2003	KD10G	09					
9	000009	1001021035	Hoàng Nguyệt	Nhi	09/05/2004	KD10G	09					HP
10	000010	0901020528	Trần Đỗ	Trung	04/05/2003	KD9E	09					HP,ĐK
11	000011	1001010765	Nguyễn Hoàng	Đức	20/10/2004	TC10A	09					HP,ĐK
12	000012	1001010229	Đỗ Thị Thảo	Nhi	23/01/2004	TC10A	09					
13	000013	1001010852	Lê Phú	Quý	03/08/2003	TC10A	09					HP
14	000014	1001011687	Đặng Hà	Đông	01/12/2004	TC10B	09					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH

Phòng thi: 1
Giảng đường: A9_CS2

DANH SÁCH PHÒNG THI HẾT HỌC PHẦN SV ĐHCQ HỌC TỰ NGUYỄN ĐỢT 1
Học kỳ 1 năm học 2025-2026

Học phần: Quản trị học

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	0710111627	Nguyễn Giang	Son	15/11/1998	TC7A	20					HP

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH

Phòng thi: 1
Giảng đường: A11_CS2

DANH SÁCH PHÒNG THI HẾT HỌC PHẦN SV ĐHCQ HỌC TỰ NGUYỄN ĐỢT 1

Học kỳ 1 năm học 2025-2026

Học phần: Tin học đại cương

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Giới tính	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	1001020103	Lê Thu	Hà	26/12/2004	KD10B	Nữ	20					HP

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH

Phòng thi: 1
Giảng đường: A11_CS2

DANH SÁCH PHÒNG THI HẾT HỌC PHẦN SV ĐHCQ HỌC TỰ NGUYỄN ĐỢT 1
Học kỳ 1 năm học 2025-2026

Học phần: Cơ sở dữ liệu

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	1001041434	Lê Ngọc	Khang	02/02/2004	CT10A	01					HP
2	000002	1001041432	Nguyễn Thùy	Trang	15/06/2003	CT10A	01					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



DANH SÁCH PHÒNG THI HẾT HỌC PHẦN SV ĐHCQ HỌC TỰ NGUYỄN ĐỢT 1
Học kỳ 1 năm học 2025-2026

Học phần: Mô hình toán kinh tế

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	1001020044	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	03/01/2003	KD10A	01					
2	000002	1001021017	Nguyễn Ngọc	Mai	19/03/2004	KD10A	01					
3	000003	1001020105	Nguyễn Thị Thanh	Hà	06/06/2004	KD10D	01					
4	000004	1001020199	Nguyễn Chiêu	Minh	08/07/2004	KD10D	01					
5	000005	1001021670	Lê Ngọc	Thúy	02/06/2004	KD10D	01					
6	000006	0901020190	Võ Thùy	Trang	29/10/2003	KD9H	01					
7	000007	1001070441	Nguyễn Quốc	Huy	22/08/1997	QL10A	01					
8	000008	1001030592	Nguyễn Trung	Kiên	31/08/2004	QM10B	01					
9	000009	1001030634	Vũ Huy	Nam	08/08/2004	QT10A	01					
10	000010	0810310875	Vũ Thành	Thép	20/10/2002	QT8B	01					
11	000011	1001010890	Lăng Quốc	Việt	29/10/2004	TC10A	01					
12	000012	1001080382	Đinh Duy	Anh	24/11/2004	TM10A	01					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



DANH SÁCH PHÒNG THI HẾT HỌC PHẦN SV ĐHCQ HỌC TỰ NGUYỄN ĐỢT 1
Học kỳ 1 năm học 2025-2026

Học phần: Excel căn bản

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	1001040010	Nguyễn Đình Trường	Giang	30/05/2004	CT10A	01					
2	000002	1001020044	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	03/01/2003	KD10A	01					HP
3	000003	1001020974	Trần Thu	Hoài	14/09/2004	KD10A	01					
4	000004	1001020276	Lê Phương	Thảo	20/09/2004	KD10B	01					HP,ĐK
5	000005	1001020199	Nguyễn Chiêu	Minh	08/07/2004	KD10D	01					HP,ĐK
6	000006	1001020233	Nguyễn Yến	Nhi	28/11/2004	KD10D	01					HP
7	000007	1001020191	Nguyễn Ngọc	Mai	09/08/2004	KD10H	01					
8	000008	1001020201	Vũ Quang	Minh	21/01/2004	KD10H	01					
9	000009	1001020337	Nguyễn Trường	Vũ	24/05/2004	KD10H	01					
10	000010	1001030547	Đào Anh	Hào	15/01/2003	QM10A	01					HP
11	000011	1001030682	Nguyễn Tiến	Sỹ	23/11/2004	QM10A	01					HP
12	000012	1001030573	Nguyễn Quang	Huy	09/08/2004	QM10B	01					HP,ĐK
13	000013	1001030730	Đặng Quốc	Tuấn	13/09/2004	QT10A	01					HP
14	000014	1001030732	Vũ Văn	Tuấn	02/01/2004	QT10B	01					HP
15	000015	1001010767	Nguyễn Mỹ	Dung	11/11/2004	TC10A	01					
16	000016	1001010835	Phạm Hồng	Ngọc	20/04/2004	TC10A	01					
17	000017	1001010229	Đỗ Thị Thảo	Nhi	23/01/2004	TC10A	01					
18	000018	1001010905	Phạm Trọng	Tài	16/12/2004	TC10A	01					HP
19	000019	1001010890	Lăng Quốc	Việt	29/10/2004	TC10A	01					HP
20	000020	1001011687	Đặng Hà	Đông	01/12/2004	TC10B	01					
21	000021	1001080398	Đào Lê Phương	Linh	08/11/2004	TM10A	01					HP,ĐK

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



DANH SÁCH PHÒNG THI HẾT HỌC PHẦN SV ĐHCQ HỌC TỰ NGUYỄN ĐỢT 1
Học kỳ 1 năm học 2025-2026

Học phần: Kỹ năng làm việc nhóm

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	1001041434	Lê Ngọc	Khang	02/02/2004	CT10A	01					
2	000002	1001060362	Trịnh Thiên	Hương	01/09/2004	KA11A	01					
3	000003	1101061080	Ngô Bảo	Ngọc	04/11/2005	KA11A	01					
4	000004	1001020040	Nguyễn Phương	Anh	18/09/2004	KD10B	01					
5	000005	1001020276	Lê Phương	Thảo	20/09/2004	KD10B	01					
6	000006	1001020233	Nguyễn Yến	Nhi	28/11/2004	KD10D	01					
7	000007	1101020562	Phùng Tuấn	Hùng	01/06/2005	KD11B	01					
8	000008	1101021000	Phạm Phương	Nam	08/11/2005	KD11B	01					
9	000009	1101020667	Lê Thanh	Phúc	03/05/2005	KD11B	01					
10	000010	1101020748	Nguyễn Quang	Vinh	13/03/2004	KD11B	01					
11	000011	0901020412	Nguyễn Thị Thùy	Ngân	28/10/2003	KD9G	01					
12	000012	0901030111	Hoàng Minh	Trí	28/12/2003	NH11A	01					
13	000013	1201011252	Nguyễn Vi	Hiệp	26/05/2006	NH12A	01					
14	000014	1001070433	Nguyễn Đức	Đô	24/11/2004	QL10A	01					
15	000015	1001031638	Lê Việt	Hoàng	12/07/2003	QT10A	01					
16	000016	1001030500	Phạm Thị Phương	Chi	09/08/2004	QT10B	01					
17	000017	1101031731	Đỗ Thu	Hương	07/08/2005	QT11A	01					
18	000018	1101031732	Nguyễn Thanh	Ngoan	01/04/2005	QT11A	01					
19	000019	1001031250	Nguyễn Thị	Lan	20/07/2004	QT11B	01					
20	000020	0901030916	Nguyễn Thị Phương	Nhung	08/12/2003	QT9B	01					
21	000021	0901030904	Nguyễn Văn	Thanh	07/09/1996	QT9D	01					
22	000022	1001010821	Nguyễn Khoa	Lý	12/08/2004	TC10A	01					
23	000023	1001010891	Hoàng Anh	Vũ	26/08/2004	TC10B	01					
24	000024	0901030724	Đỗ Xuân	Thành	01/07/2003	TC9B	01					
25	000025	1101080398	Đỗ Quốc	Hiếu	23/11/2005	TM11A	01					
26	000026	1101080572	Nguyễn Ngọc	Huyền	15/11/2005	TM11A	01					
27	000027	1001080416	Nguyễn Hồng	Thái	20/05/2004	TM11A	01					
28	000028	1101080421	Nguyễn Văn	Tới	30/10/2005	TM11A	01					
29	000029	1101080424	Nguyễn Đức	Trung	02/10/2005	TM11A	01					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



DANH SÁCH PHÒNG THI HẾT HỌC PHẦN SV ĐHCQ HỌC TỰ NGUYỄN ĐỢT 1
Học kỳ 1 năm học 2025-2026

Học phần: Kỹ năng tìm việc làm

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	1101040377	Hoàng Văn	Tài	22/09/2005	CT11A	01					
2	000002	1001060362	Trịnh Thiên	Hương	01/09/2004	KA11A	01					
3	000003	0810210844	Bế Thu	Uyên	22/07/2002	KD10B	01					HP,ĐK
4	000004	1001021433	Đình Thành	Đạt	17/03/2004	KD11E	01					HP
5	000005	1101030618	Vương Thị Diệu	Ly	11/12/2005	KD11E	01					
6	000006	1101010890	Trần Ngọc	Quỳnh	05/03/2005	NH11A	01					
7	000007	1001030679	Trần Khánh	Quỳnh	01/11/2004	QM11A	01					
8	000008	0901030141	Hà Hoài	Thanh	29/11/2002	QM9A	01					HP
9	000009	1001031250	Nguyễn Thị	Lan	20/07/2004	QT11B	01					
10	000010	1101030740	Nguyễn Thị Phương	Uyên	05/11/2005	QT11C	01					
11	000011	1102031441	Nguyễn Hữu	Lĩnh	03/12/1989	T11C_VLV	01					
12	000012	1001030597	Đoàn Gia	Linh	14/10/2003	TC10B	01					HP
13	000013	1001010826	Lê Hoàng	Minh	21/09/2004	TC10B	01					
14	000014	0901080023	Trần Đức	Lực	27/06/2003	TM10A	01					
15	000015	1001080416	Nguyễn Hồng	Thái	20/05/2004	TM11A	01					
16	000016	0901080176	Nguyễn Huyền	Đức	01/07/2000	TM9A	01					HP

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH

Phòng thi: 1
Giảng đường: A11_CS2

DANH SÁCH PHÒNG THI HẾT HỌC PHẦN SV ĐHCQ HỌC TỰ NGUYỄN ĐỢT 1
Học kỳ 1 năm học 2025-2026

Học phần: Kinh tế chính trị Mác - Lênin

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	0710112006	Phạm Thị Bích	Thảo	02/10/2000	TC7A	01					HP

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH

Phòng thi: 1
Giảng đường: A9_CS2

DANH SÁCH PHÒNG THI HẾT HỌC PHẦN SV ĐHCQ HỌC TỰ NGUYỄN ĐỢT 1
Học kỳ 1 năm học 2025-2026

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	0710111627	Nguyễn Giang	Sơn	15/11/1998	TC7A	20					HP

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH

Phòng thi: 1
Giảng đường: A11_CS2

DANH SÁCH PHÒNG THI HẾT HỌC PHẦN SV ĐHCQ HỌC TỰ NGUYỄN ĐỢT 1
Học kỳ 1 năm học 2025-2026

Học phần: Tiếng Anh kinh tế

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	0710111627	Nguyễn Giang	Son	15/11/1998	TC7A	26					HP

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH

Phòng thi: 1
Giảng đường: SVD1_CS2

DANH SÁCH PHÒNG THI HẾT HỌC PHẦN SV ĐHCQ HỌC TỰ NGUYỄN ĐỢT 1
Học kỳ 1 năm học 2025-2026

Học phần: Giáo dục thể chất 1 - Điền kinh

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	0810120861	Lương Thị Thanh	Hằng	15/10/2002	NH8A	25					
2	000002	0710111627	Nguyễn Giang	Son	15/11/1998	TC7A	25					HP

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Ngày tháng Năm

Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Tổng số biên bản:.....



BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH

Phòng thi: 1
Giảng đường: A11_CS2

DANH SÁCH PHÒNG THI HẾT HỌC PHẦN SV ĐHCQ HỌC TỰ NGUYỄN ĐỢT 1
Học kỳ 1 năm học 2025-2026

Học phần: Kinh tế quốc tế

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	0901030105	Bùi Minh	Nghĩa	23/12/2003	KD10C	07					
2	000002	0901030370	Đặng Tuấn	Kiệt	09/12/2003	QT9B	07					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2